

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21/3/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư

2. Bà Đặng Ngọc Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1973; địa chỉ xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Toàn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/12/2017, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Phạm Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Toàn Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã V (nay là thành phố V). Thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau; ông Đ không chí tú làm ăn, thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân hơn bảy năm, nay không thể hàn

gắn được, nên yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Về con chung, có hai con chung tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991 và Nguyễn Trung H, sinh năm 1998 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Toàn Đ không có bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn có địa chỉ tại thành phố Vĩnh Long; cho nên, đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Nguyễn Toàn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt không lý do; cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy: Bà H và ông Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ không chí thú làm ăn, thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình; vợ chồng tính tình không hợp, dẫn đến bất đồng quan điểm, đã ly thân hơn bảy năm; cho nên, bà cương quyết xin được ly hôn với ông Đ. Riêng ông Đ đã biết bà H xin ly hôn nhưng ông không có ý kiến phản đối, không tham gia phiên tòa, cũng không quan tâm và bỏ mặc cho bà H tự giải quyết. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông Đ mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà H và ông Đ có hai con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu xin ly hôn của bà H được chấp nhận, cho nên bà H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc H. Bà H được ly hôn với ông Nguyễn Toàn Đ.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Toàn Đ và bà Phạm Thị Ngọc H có hai con chung nhưng đều đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Ngọc H nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số N₀ 0003232, ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, nên bà H không phải nộp thêm.

Báo cho nguyên đơn biết, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V;
- Lưu: VT,...

Võ Tấn Thành